

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón;

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - *Thư ký viên chính TAND huyện Y, tỉnh H.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y - H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Minh Nh. Sinh ngày 09/11/1998. Sinh, trú quán: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Họ tên bố: Vũ Từ Th. Sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trần Thúy H. Sinh năm: 2001. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đỗ Quang L, sinh năm: 1969; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H
- Anh Hoàng Duy B, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại khu vực đường làng thôn T, xã Tr, huyện Y, Công an xã Tr, huyện Y phát hiện, bắt quả tang Vũ Minh Nh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng hình tròn đường kính 0,25cm, dày 0,1cm niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại Xiaomi, vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M2; tại túi quần phía sau bên phải Nh đang mặc số tiền 750.000 đồng niêm phong ký hiệu M3. Nh khai nhận 01 gói nilon màu trắng vừa bị thu giữ là ma túy đá, Nh vừa mua của một người tên Đ ở xã T, huyện Y, tỉnh H với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Minh Nh tại thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H: Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 218/ MT- PC09 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng và dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,368g (*không phải ba trăm sáu mươi tám gam*), là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,256g (*không phải hai trăm năm mươi sáu gam*) Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu M1, các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Y- tỉnh H quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Minh Nh khai nhận: Nh là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2021 Nh đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0357.695.745 của một người thanh niên tên Đ1 ở xã TL, huyện Y gọi vào số điện thoại 0869.165.618 của Nh nói đến nhà Nh chơi, Nh đồng ý. Khi Đ1 đến nhà Nh thì Đ1 đưa cho Nh số tiền 800.000 đồng và bảo là tiền trả nợ (trước đó Đ1 vay Nh 1.200.000 đồng). Nh nhận tiền, sau đó Đ1 nói “hay là thiết kế tý chơi cho vui”, Nh hiểu là Đ1 bảo Nh đi mua ma túy về cùng sử dụng, Nh đồng ý. Nh truy cập vào Messenger nhắn tin tới tài khoản có tên “Huy Đ” hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, người này đồng ý. Đ1 gọi taxi cho Nh. Khoảng 10 phút sau anh Hoàng Duy B điều khiển xe ô tô biển số 89A-071.49 là lái xe hãng taxi MT đến đón Nh. Nh nói với anh B chở Nh đến cổng làng Thôn H, xã T, huyện Y. Sau đó, Nh xuống xe đi bộ vào trong đường làng được khoảng 30m gặp người thanh niên tên Đ. Nh đưa cho Đ 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho Nh 01 túi

nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Nh biết là ma túy, cầm gói ma túy rồi ra xe taxi đi về nhà. Trước khi xuống xe Nh trả cho anh B 100.000 đồng. Khi đến ngõ nhà Nh, Nh vừa bước xuống xe thì thấy Công an xã Tr, Nh liền vứt gói ma túy vừa mua được xuống nền đường bê tông ngay dưới chân Nh thì bị bắt quả tang.

Đối với 0,256g (*không thấy hai trăm năm mươi sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là của bị cáo Nh mua về mục đích để sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ ngoài màu vàng, đã qua sử dụng, không lắp sim bị thu giữ là điện thoại của bị cáo Nh. Quá trình kiểm tra điện thoại không cài đặt các ứng dụng gì, không có thông tin gì liên quan đến sự việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, vỏ ngoài màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0869.165.618 bị thu giữ là của bị cáo Nh sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Đối với số tiền 750.000 đồng thu giữ là của bị cáo Nh, trong đó có 200.000 đồng là số tiền trong tổng số tiền 800.000 đồng người đàn ông tên Đ1 trả nợ cho bị cáo Nh, còn lại số tiền 550.000 đồng là tiền của Nh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông tên là Đ1, theo bị cáo Nh khai sinh năm 1992 ở xã TL, huyện Y, rú bị cáo Nh cùng sử dụng ma túy đá. Quá trình xác minh tại UBND xã TL không xác định được lai lịch nhân thân của người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên là Đ, theo bị cáo Nh khai ở xã T, huyện Y là người bán ma túy cho Nh. Quá trình xác minh tại UBND xã T không xác định được lai lịch nhân thân của người này.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-YM ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Vũ Minh Nh về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh Nh phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh Nh từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,256g (*không thấy hai trăm năm mươi sáu gam*) Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu M1 Hoàn lại sau giám định và 01 sim số 0869.165.618.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Xiaomi, vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M4;

Trả lại Vũ Minh Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 750.000 đồng;

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y còn có quan điểm về án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại khu vực đường làng thôn T, xã Tr, huyện Y. Vũ Minh Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo đã bị xử phạt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 0,256g (*không thấy hai trăm năm mươi sáu gam*) Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu M1 Hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần Tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại Xiaomi, vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M4 là phương tiện để bị cáo liên lạc mua ma túy nên cần Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước và 01 sim số 0869.165.618 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 750.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng và không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh Nh phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh Nh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nh.

4. Về vật chứng:

- Tịch Thu tiêu hủy 0,256g (*không thấy hai trăm năm mươi sáu gam*) Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu M1 Hoàn lại sau giám định và 01 sim số 0869.165.618.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi, vỏ ngoài màu đen đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M4.

- Trả lại Vũ Minh Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2021*).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Minh Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên